HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 23/2016/NQ-HĐND	*Bình Định, ngày 22 tháng 7 năm 2016*

NGHỊ QUYẾT
Về chủ trương vay vốn của Ngân hàng Thế giới để thực hiện Dự án: Môi trường bền vững các thành phố duyên hải – Tiểu dự án thành phố Quy Nhơn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02 tháng 4 năm 2005 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 06/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục Dự án "Môi trường bền vững các thành phố duyên hải", vay vốn Ngân hàng Thế giới;

Sau khi xem xét Tờ trình số 98/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương vay vốn của Ngân hàng Thế giới để thực hiện Dự án: Môi trường bền vững các thành phố duyên hải – Tiểu dự án thành phố Quy Nhơn; Báo cáo thẩm tra số 16/BCTT-KTNS ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua chủ trương vay vốn của Ngân hàng Thế giới để thực hiện Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải – Tiểu dự án thành phố Quy Nhơn với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Thông tin Tiểu dự án thành phố Quy Nhơn

a) Tên dự án: Dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án thành phố Quy Nhơn.

b) Nhà tài trợ: Ngân hàng Thế giới (WB).

c) Cơ quan chủ quản, chủ dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

d) Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án các công trình trọng điểm.

đ) Thời gian thực hiện: Năm 2017 – 2022.

e) Địa điểm thực hiện: Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Mục tiêu của dự án

a) Mục tiêu tổng quát: Nhằm đầu tư cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường, nâng cao sức khỏe của người dân thông qua việc hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, tạo cảnh quan đô thị; hỗ trợ tăng cường quản lý dự án và cải cách thể chế nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho người dân.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Tập trung giải quyết thoát nước các khu vực còn lại thường xuyên bị ngập lụt ở khu vực trung tâm thành phố mà Dự án 1 chưa đầu tư.

- Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống các tuyến cống cấp 1, 2 và hệ thống thu gom cấp 3 theo báo cáo tiền khả thi đã nghiên cứu và phê duyệt.

- Xây dựng nâng công suất Nhà máy xử lý nước thải Nhơn Bình với công suất từ 14.000m^3/ng.đêm lên 28.000 m^3/ng.đêm.

- Nâng công suất chôn lấp bãi rác Long Mỹ lên 1,8 triệu m^3.

- Đầu tư hạ tầng giao thông nhằm cải thiện hạ tầng môi trường khu vực dự án: Xây dựng cầu chữ Y nối đường Tháp Đôi với Khu dân cư đảo 1B Bắc sông Hà Thanh; xây dựng cầu Huỳnh Tấn Phát kết nối khu dân cư đảo 1B Bắc sông Hà Thanh với Khu tái định cư phục vụ dự án xây dựng Khu đô thị - thương mại phía Bắc sông Hà Thanh.

- Hỗ trợ tăng cường năng lực của chủ đầu tư trong việc thực hiện dự án.

3. Các hợp phần của dự án

a) Hợp phần 1: Cải thiện cơ sở hạ tầng vệ sinh, bao gồm việc giảm lũ, thoát nước, thu gom nước thải, quản lý chất thải rắn, vệ sinh công cộng và vệ sinh môi trường.

- Thoát nước mưa: Xây dựng Kênh Phú Hòa; xây dựng mương thượng lưu hồ Bàu Sen; giải quyết tình trạng úng ngập khu vực Hốc Bà Bếp và xây dựng, nâng cấp các tuyến thoát nước cho thành phố Quy Nhơn chưa được đầu tư ở Dự án 1.

- Thu gom nước thải: Xây dựng mạng lưới cấp 3 tại khu vực trung tâm thành phố và khu vực phường Trần Quang Diệu, đưa nước thải về nhà máy xử lý nước thải.

- Nhà máy xử lý nước thải: Nâng công suất xử lý Nhà máy Nhơn Bình từ công suất 14.000 m^3/ng.đêm lên 28.000m^3/ng.đêm và hoàn thiện các hạng mục còn lại chưa đầu tư trong Dự án 1.

- Mở rộng bãi rác Long Mỹ: Xây dựng thêm 01 ô chôn lấp công suất 0,9 triệu m^3 và các công trình phụ trợ đi kèm; mua sắm trang thiết bị vận hành và nâng cấp trạm xử lý nước rỉ rác đã được đầu tư ở Dự án 1.

- Xây dựng nhà vệ sinh trường học: Xây dựng các nhà vệ sinh cho các Trường Tiểu học và Trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, nhằm tạo điều kiện vệ sinh tốt cho các em học sinh.

b) Hợp phần 2: Cải thiện cơ sở hạ tầng, môi trường

- Xây dựng cầu chữ Y (nối đường Tháp Đôi với Khu dân cư đảo 1B Bắc sông Hà Thanh).

- Xây dựng cầu Huỳnh Tấn Phát (cầu nối Khu dân cư đảo 1B Bắc sông Hà Thanh với Khu tái định cư phục vụ dự án xây dựng Khu đô thị -Thương mại phía Bắc sông Hà Thanh).

c) Hợp phần 3: Tái định cư và giải phóng mặt bằng

Đền bù, di dời các hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi dự án, giải phóng mặt bằng phục vụ cho dự án và đảm bảo sinh kế của người dân.

d) Hợp phần 4: Hỗ trợ kỹ thuật và cải cách thể chế

Tăng cường năng lực quản lý dự án của chủ đầu tư, các hoạt động kiểm soát quá trình thực hiện dự án, các chương trình truyền thông hướng đến cộng đồng nhằm cung cấp thông tin, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho người dân trong vùng Dự án.

4. Tổng vốn dự án

a) Tổng vốn của dự án: **55.314.000 USD**, trong đó:

- Vốn Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA): **50.370.000 USD**, gồm:

+ Vốn Hiệp hội Phát triển Quốc tế (IDA): 44.975.000 USD

+ Vốn Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Quốc tế (IBRD): 5.095.000 USD

+ Vốn viện trợ không hoàn lại (dự kiến): 300.000 USD

- Vốn đối ứng: **4.944.000 USD**

(Nguồn vốn IDA và IBRD được ủy thác tài trợ qua Ngân hàng Thế giới)

b) Cơ chế vay vốn:

- Vốn vay IDA: Tỉnh vay lại 30%, Ngân sách Trung ương cấp phát 70%. Thời gian đáo hạn 25 năm, ân hạn 05 năm.

- Vốn vay IBRD: Tỉnh vay lại 100%. Thời gian đáo hạn 29 năm, ân hạn 10 năm.

- Vốn đối ứng: 100% ngân sách tỉnh.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 22 tháng 7 năm 2016; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2016./.

CHỦ TỊCH

Đã ký

Nguyễn Thanh Tùng